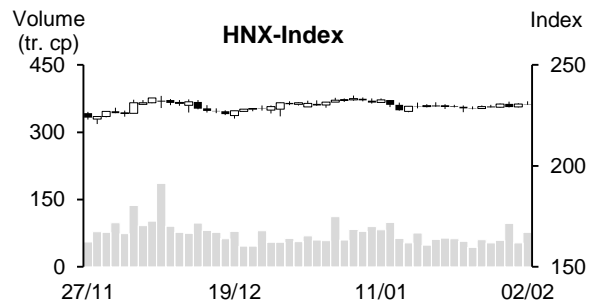
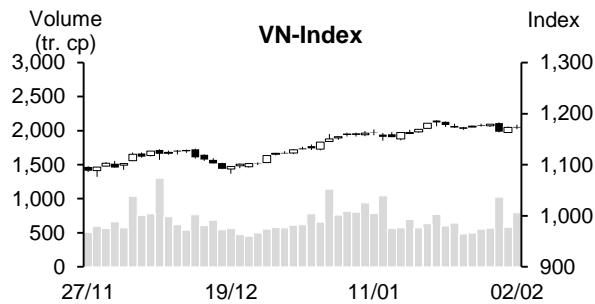


Ngày	Thứ 2 29/01	Thứ 3 30/01	Thứ 4 31/01	Thứ 5 01/02	Thứ 6 02/02	Trung bình
VN-Index	1,175.69	1,179.65	1,164.31	1,173.02	1,172.55	1,173.04
Thay đổi +/-	0.02	3.96	-15.34	8.71	-0.47	-0.62
Thay đổi %	0.00%	0.34%	-1.30%	0.75%	-0.04%	-0.05%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	553.05	564.88	1,022.80	578.85	790.98	702.11
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	11,577.47	12,258.46	21,287.71	13,010.27	17,559.37	15,138.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-139.41	128.12	122.43	83.25	-208.42	-2.81
VN30	1,179.17	1,181.71	1,166.33	1,173.35	1,174.76	1,175.06
Thay đổi +/-	-3.65	2.54	-15.38	7.02	1.41	-1.61
Thay đổi %	-0.31%	0.22%	-1.30%	0.60%	0.12%	-0.13%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	150.60	153.30	389.55	158.58	220.05	214.42
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,212.63	4,301.69	9,452.29	5,120.95	6,109.56	5,839.42
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-31.64	-85.23	-76.60	-165.64	-242.54	-120.33
HNX-Index	229.05	230.66	229.18	230.57	230.56	230.00
Thay đổi +/-	-0.38	1.61	-1.48	1.39	-0.01	0.23
Thay đổi %	-0.17%	0.70%	-0.64%	0.61%	0.00%	0.10%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	52.90	58.74	96.42	53.49	76.63	67.63
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	903.25	1,225.39	1,812.28	1,157.61	1,416.14	1,302.93
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-4.00	53.99	-1.01	14.51	-62.15	0.27



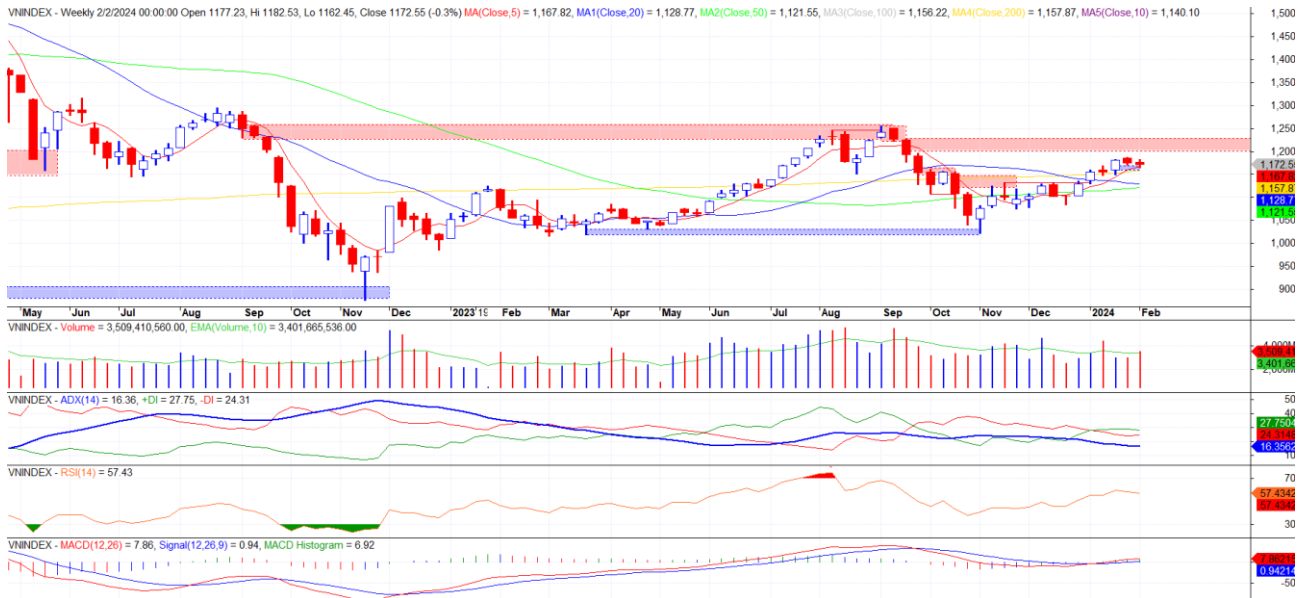
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giao dịch giằng co đi ngang với diễn biến trái chiều của các chỉ số chính. Xuất hiện những phiên tăng giảm điểm đan xen với xu hướng phân hóa được ghi nhận ở các nhóm ngành trụ cột. Trong đó, áp lực chính đến từ nhóm ngân hàng với hầu hết các cổ phiếu trong nhóm chốt tuần trong sắc đỏ. Ở chiều ngược lại, bán lẻ, công nghệ thông tin là những nhóm trụ cột tăng nổi bật. Bên cạnh đó, dòng tiền tiếp tục tìm kiếm cơ hội tăng giá ở các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, có thể kể đến như cao su, khu công nghiệp, nhựa, thủy sản. Đáng chú ý, thanh khoản tuần qua tăng đáng kể so với hai tuần trước đó và tập trung chủ yếu trong hai phiên giảm điểm. Điều này có thể xuất phát từ áp lực chốt lời gia tăng khi kỳ nghỉ Tết đang cận kề.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm, diễn biến thiên về đi ngang với độ biến động tăng lên. Giữa tuần xuất hiện nền giảm dài kèm khối lượng cao, tuy nhiên phiên này vẫn chưa xuyên thủng được vùng cầu 1160-1170 và sau đó đã có nền hồi khá tốt trở lại. Hai nền này tạo nên cặp nền đảo chiều Piercing Line, cho khả năng đã có đáy nhịp chính. Trong phiên cuối tuần xuất hiện nền giằng co Doji kèm khối lượng cao, chưa ảnh hưởng gì nhiều đến tín hiệu tạo đáy này. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ quay lại xu hướng tăng trong tuần giao dịch cuối cùng trước Tết và có thể kéo dài thêm một vài phiên sau Tết để hướng về vùng cung 1200-1230.

VN-Index



HNX-Index có tuần tăng trở lại sau hai tuần giằng co tạo nên Doji kèm khối lượng cải thiện. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã vượt đường MA20 cũng như chụm MA hội tụ, cho khả năng đang bắt đầu nhịp tăng mới, tuy cuối tuần xuất hiện nến rút đầu không được tích cực nhưng chúng tôi cho rằng sẽ không ảnh hưởng nhiều đến tín hiệu hiện tại. Nhìn chung, chỉ số đang có cơ hội vào nhịp tăng mới vượt đỉnh 235, khi đó sẽ xác nhận quay lại xu hướng tăng trung hạn hướng về mục tiêu 247-255.

HNX-Index



Nhìn chung, tuần qua VN-Index có khả năng đã có đáy nhịp chỉnh, trong khi HNX-Index có dấu hiệu vào nhịp tăng mới khi dòng tiền tiếp tục cải thiện, kỳ vọng cả hai sẽ có tuần giao dịch cuối cùng trước Tết tích cực. Chiến lược chung có thể đề tỷ trọng ở mức cao, cân nhắc hạ bớt nếu chỉ số tăng về vùng cản 1200-1230. Ưu tiên chú ý các nhóm như Khu công nghiệp, Chứng khoán, BĐS, Bán lẻ, Xây lắp điện, Thép, Ngân hàng, Dầu khí, Chăn nuôi heo, Đá.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,450	-7.29%	223,728,686
NVL	17,000	2.41%	124,153,791
VIX	17,700	2.02%	117,350,762
SSI	34,800	2.05%	103,670,023
HPG	27,900	-1.59%	88,396,712

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,300	-0.54%	75,011,552
CEO	21,600	-0.46%	27,890,562
MBS	26,600	8.13%	21,819,993
HUT	19,100	-2.05%	18,093,031
PVS	36,700	-0.54%	16,225,727

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	34,800	2.05%	3,589.6
SHB	11,450	-7.29%	2,655.2
HPG	27,900	-1.59%	2,473.6
DIG	27,650	2.60%	2,386.5
STB	29,900	-1.32%	2,278.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,300	-0.54%	1,384.0
IDC	55,100	7.62%	843.3
CEO	21,600	-0.46%	604.9
PVS	36,700	-0.54%	600.6
MBS	26,600	8.13%	559.1

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

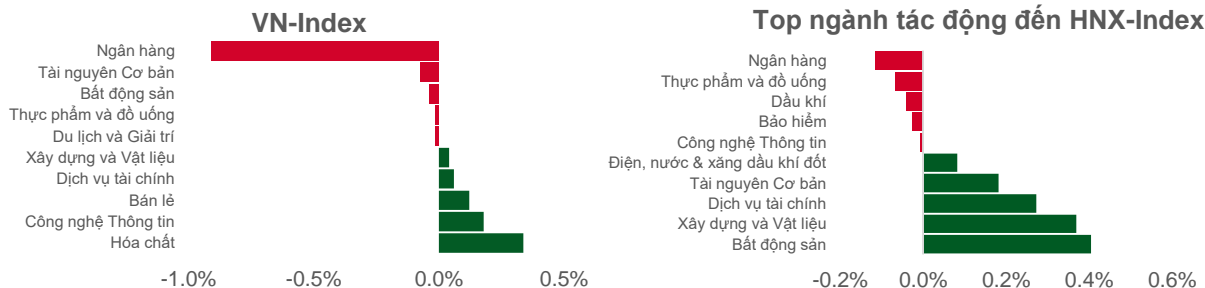
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GVR	24,600	14.69%	0.27%
FPT	102,000	6.36%	0.16%
MWG	47,400	5.57%	0.08%
HDB	22,350	4.93%	0.06%
BCM	64,500	4.37%	0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	55,100	7.62%	0.44%
VCS	60,800	10.75%	0.33%
MBS	26,600	8.13%	0.30%
TMB	59,800	36.84%	0.08%
VIF	17,000	3.66%	0.07%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

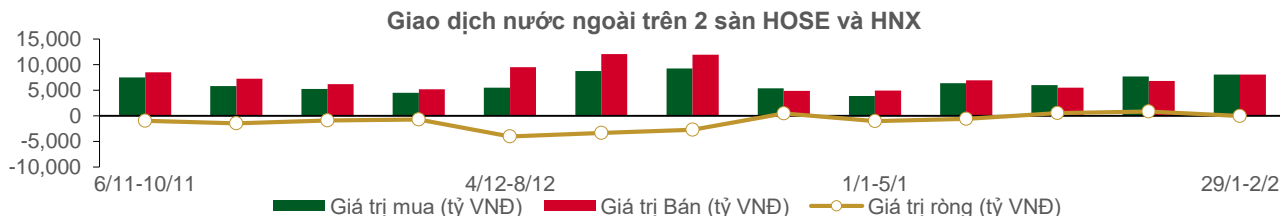
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	46,900	-4.19%	-0.25%
VCB	90,300	-1.85%	-0.20%
VPB	18,800	-4.81%	-0.14%
TCB	34,150	-3.53%	-0.09%
VHM	41,200	-1.90%	-0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	10,700	-5.31%	-0.12%
HUT	19,100	-2.05%	-0.05%
THD	35,200	-1.12%	-0.05%
PTI	35,700	-4.55%	-0.05%
SGC	60,000	-23.57%	-0.05%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	292.89	7,810.83	286.35	7,824.87	6.54	(14.03)
HNX	8.33	239.75	11.11	238.42	(2.78)	1.33
Tổng 2 sàn	301.22	8,050.58	297.46	8,063.29	3.75	(12.70)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PNJ	91,900	3,213,387	314.50
SSI	34,800	7,464,921	259.24
HPG	27,900	6,537,661	182.02
PDR	29,500	5,987,377	177.85
HSG	22,900	6,240,741	145.38

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	55,100	1,041,589	54.81
TNG	20,300	1,114,780	22.53
MBS	26,600	669,170	17.64
PVS	36,700	211,461	8.01
DTD	28,100	289,883	7.51

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VRE	22,300	(19,193,101)	(440.64)
VNM	67,400	(4,812,675)	(323.27)
VHM	41,200	(3,809,864)	(157.80)
PC1	29,500	(4,284,000)	(128.34)
LPB	17,800	(6,854,579)	(122.71)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	18,300	(4,432,084)	(81.14)
VCS	60,800	(88,899)	(5.24)
TIG	11,800	(414,270)	(4.99)
PMS	26,600	(142,600)	(3.79)
EID	20,500	(142,400)	(2.92)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912